TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thới

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hưởng

2. Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 587/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 361/14/56B Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, Thành phố. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp Voi Lá, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

(Chị H có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 14/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị H có Đơn xin vắng mặt và trình bày:

Năm 2014, chị và anh Dương Văn T xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Long An theo quyển số 82/2014 ngày 19/8/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã L, huyện B, tỉnh Long An nhưng không đảm bảo hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến cải vả. Mặt khác, khi chị mang thai anh

T không quan tâm chăm sóc gia đình nên chị đã bỏ về bên cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay đã hơn 07 năm. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: chị và anh T chung sống có một con chung tên Dương Bùi Gia B, sinh ngày 01/7/2015 do chị đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Dương Văn T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc gia nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm: 01 Trích lục Giấy chứng nhận kết hôn; 01 Giấy khai sinh con chung; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi tạm trú tại xã L, huyện B về việc tranh chấp *"Ly hôn"*. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

[2]. Chị Bùi Thị H có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh Dương Văn T đã được Toà án triệp tập lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt theo qui định pháp luật.

Về nội dung tranh chấp:

[3]. Chị Bùi Thị H, anh Dương Văn T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo qui định. Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[4]. Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng có thời gian chung sống ngắn nhưng không đảm bảo hạnh phúc. Trong quá trình nộp đơn khởi kiện, chị H cho rằng giữa hai anh chị đã xảy ra mâu thuẫn là vợ chồng không hòa hợp với nhau về mọi mặt và hiện nay đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã cho hai anh chị thời gian đoàn tụ nhưng anh T

không có bất kỳ ý kiến về việc yêu cầu ly hôn của chị H. Xét thấy, việc đoàn tụ giữa các đương sự không có kết quả nên Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Dương Văn T.

[5]. Về nuôi con chung: Chị H xác định giữa chị và anh T chung sống có một con chung tên Dương Bùi Gia B, sinh ngày 01/7/2015 do chị đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo luật định. Giao chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con theo luật định và có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con.

[6]. Về tài sản chung: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. Nợ chung: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8]. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điểm a khoản 1 các Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Bùi Thị H đối với anh Dương Văn T.

1. Quan hệ vợ chồng: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Dương Văn T.

2. Quan hệ con chung: Giao cháu Dương Bùi Gia B, sinh ngày 01/7/2015 cho chị Bùi Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp phí tổn nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục

nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012355 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Long An chuyển sang án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CAO THỊ THỚI

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hưởng – Phạm Văn Tám **Cao Thị Thới**

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CAO THỊ THỚI